

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 21-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 và số 252/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Kim L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 46/43 đường Trần Ng H, phường N Ngh, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 24/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bá Ch và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có chồng là Ngô Văn L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 01 tiền án đã được xóa (Án số 05/1998/HSST ngày 13 tháng 01 năm 1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”); bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 10 tháng 10 năm 2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bùi Thị Q, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 12, phường L H, quận K A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 28/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G và bà Vũ Thị L; có chồng là Trần Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 10 tháng 10 năm 2017 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Vũ Lan H, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 41, Cụm 7, phường Đ K, quận NG Q, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 6/59/275 đường Đ K, phường Đ K, quận NG Q, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị Ú; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 10 tháng 10 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Quốc V, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 32A/79 đường H B T, phường A B, quận L C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 5/42/169 đường Đ K, phường Đ K, quận NG Q, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng Th và bà Vũ Thị Bích Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 10 tháng 10 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Cao Văn C, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 11 phường T Th Ng, quận K A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ Tân Khê, Cụm 5, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh Tha; có vợ là Đinh Thị Thi và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 10 tháng 10 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Nh H; vắng mặt.
2. Anh Trần Q D; vắng mặt.
3. Anh Hà Xuân Thy; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2017, tại khu vực đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng Công an phường Đông H,

quận K A, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Ngô Thị Kim L đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nh H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 7, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng và Trần Q D, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 9, xã HD, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, L bỏ chạy vào nơi ở của Bùi Thị Q tại nhà số 28/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra thu giữ của H, D mỗi người 300.000 đồng, là tiền H và D dùng để mua ma túy của L. Tại nơi ở của Q, Cơ quan điều tra tiếp tục phát hiện, bắt quả tang Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Cao Văn C, Vũ Quốc V đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Lốc”, thu giữ trên mặt chiếu bạc một bộ bài tú lơ khơ và 1.368.000 đồng, thu giữ trong ví của H 2.900.000 đồng; trong ví của C 500.000 đồng; trong ví của V 600.000 đồng; trong túi xách của Q 20.000.000 đồng và thu giữ của L, Q, H, V, C mỗi người một điện thoại đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Q tại nhà số 28/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ tại khu vực dưới đất giữa chân giường và kệ ti vi 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 20 túi nilon nhỏ màu trắng, có khóa mép màu xanh hoặc màu đỏ, trong có tinh thể màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị L tại nhà số 24/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ tại nền nhà ngay sát cửa ra vào 02 túi nilon nhỏ, bên trong có tinh thể màu trắng; tại gầm máy giặt 01 túi nilon nhỏ, bên trong có tinh thể màu trắng; trên nền nhà giữa đầu giường của L và tủ đứng 01 túi nilon nhỏ, bên trong có tinh thể màu trắng; trong giỏ nhựa màu đỏ đặt trên nóc tủ quần áo trên gác xép 01 túi nilon nhỏ, bên trong có tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong tủ gỗ đặt tại gầm cầu thang nơi L ở 2.200.000 đồng; tại tủ quần áo thuộc tầng 1 nơi L ở (là tủ quần áo của Trần Thị Thu Trang, sinh năm 1993, là con gái của L) 720.000 đồng và trong ví màu nâu đặt trên mặt bàn thuộc tầng 1 của L 530.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1045/KLGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 20 túi nilon nhỏ đựng 6,07 gam tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine thu khi khám xét nơi ở của Bùi Thị Q; Tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon thu giữ tại nền nhà ngay sát cửa ra vào nhà của L có khối lượng 0,77 gam, là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon nhỏ thu giữ tại giữa đầu giường của L và tủ đứng có khối lượng 0,44 gam là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon nhỏ thu giữ tại gầm máy giặt của L có khối lượng 0,33 gam là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon nhỏ thu giữ giỏ nhựa màu đỏ đặt trên nóc tủ quần áo trên gác xép của L có khối lượng 0,42 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị Kim L khai nhận: Trưa ngày 30 tháng 9 năm 2017, tại nơi ở của Bùi Thị Q, L và Q đã bàn bạc, thống nhất về việc Q sẽ mua ma túy về để L bán nhằm hưởng lợi bất chính, lợi nhuận sẽ chia đôi. L đã đưa Q 5.000.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2017, tại nơi ở của mình, Q đưa L một túi nylon, trong có khoảng hơn 20 túi nylon nhỏ đựng ma túy, L cầm số ma túy trên về để một phần tại nhà. Khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2017, L sang nhà Q chơi và cầm theo 01 túi nylon trong có 22 túi nylon nhỏ đựng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi đang ở nhà của Q thì H và D gọi mua ma túy, L đã ra gặp H và D. Khi vừa lấy 02 túi nylon nhỏ đựng ma túy ra để bán cho H và D với giá 300.000 đồng/01 túi thì bị Cơ quan Công an phát hiện, L đã bỏ chạy vào nhà của Q và bị bắt quả tang như nội dung nêu trên. Khi chạy qua nơi ở của mình tại nhà số 24/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng, L đã ném 02 túi nhỏ đựng ma túy định bán cho H và D vào khu vực cửa ra vào, đối với túi nylon đựng 20 túi nhỏ ma túy còn lại, khi chạy vào nhà của Q, L đã vút vào khu vực dưới đất giữa chân giường và kệ ti vi.

Ngoài ra, Bùi Thị Q khai nhận sau khi được L đưa cho 5.000.000 đồng để mua ma túy, chiều ngày 30 tháng 9 năm 2017, Q gặp một người bạn của Tuấn (là chồng của Q; Q không biết tên, địa chỉ) mua của người này 5.000.000 đồng ma túy Methamphetamine. Q đã chia số ma túy mua được thành 25 túi ma túy nhỏ với mức độ nhỏ, to khác nhau rồi đưa cho L vào trưa ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Về việc đánh bạc tại nơi ở của Q tại nhà số 28/158/137 đường Quan Tr, phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng, Q khai nhận như sau: cuối giờ sáng và đầu giờ chiều ngày 01 tháng 10 năm 2017, Q gọi điện cho Vũ Quốc V và Vũ Lan H rủ V và H đến nhà Q để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “Lốc”. Khoảng 14 cùng ngày, khi V và H đến, Q gọi thêm L sang để cùng nhau đánh bạc ăn tiền. Q, L, V, H thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “Lốc”. Cách thức chơi là chia bài tứ lơ khơ thành 4 phần và cùng nhau đánh bài. Ai hết bài trước là thắng, những người còn lại sẽ căn cứ theo số lá bài còn lại để trả tiền với trị giá là 2.000 đồng/01 lá bài. Nếu ai hết ván bài mà không đánh được lá bài nào thì gọi là “Cháy” và phải trả cho người thắng 30.000 đồng. Nếu ai báo lốc (đánh hết bài mà không ai bắt được) thì những người còn lại phải trả cho người báo lốc 50.000 đồng/01 người. Trường hợp người báo lốc có 4 quân 2 (Lốc tứ quý 2) thì những người còn lại phải trả cho người báo lốc 100.000 đồng/01 người. Nếu ai báo lốc nhưng bị người khác bắt được bài (lốc đề) thì người báo lốc phải trả cho người bắt được bài của mình 200.000 đồng. Q, L, V, H cùng nhau đánh bạc ăn tiền đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Cao Văn C đến nhà Q chơi. Thấy có đánh bạc ăn tiền, C đã vào thay Q để đánh bạc ăn tiền. Cách thức đánh bạc ăn tiền vẫn giữ nguyên như trước. Khoảng 16 giờ 30 phút, do L đi ra ngoài gặp Hg, D nên Q lại vào cầm bài hộ L. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do bị Công an truy đuổi về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, L đã bỏ chạy vào nhà của Q và Q cùng mọi người đã bị bắt quả tang như nội dung đã nêu trên.

Kết quả điều tra đã xác định được, tham gia đánh bạc ăn tiền tại nơi ở của Bùi Thị Q, Vũ Quốc V đã cầm theo 1.100.000 đồng để đánh bạc ăn tiền, khi bị bắt giữ, Cơ quan Công an thu giữ của V tổng số 1.430.000 đồng, V đã được 330.000 đồng; Cao Văn C có 700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt giữ, Cơ quan Công an thu của C tổng số 678.000 đồng, C đã thua 2.000 đồng; Vũ Lan H có 2.987.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt giữ, Cơ quan Công an đã thu của H tổng số 2.947.000 đồng, H đã bị thua 40.000 đồng; Ngô Thị Kim L dùng 30.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ, Cơ quan Công an thu tại vị trí L ngồi (do khi đó Q đang cầm bài hộ L) tổng số 340.000 đồng, L đã được 310.000 đồng; Bùi Thị Q đã sử dụng tổng số 578.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 2.200.000 đồng thu giữ trong tủ gỗ đặt tại gầm cầu thang và 720.000 đồng thu giữ tại tủ quần áo thuộc tầng 1 nơi L ở, qua xác minh là của Trần Thị Thu Tr, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả số tiền 2.920.000 đồng cho Tr.

Chuyển toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 26.498.000 đồng, 06 điện thoại và 01 bộ bài tú lơ khơ đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Bùi Thị Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo Vũ Lan H thay đổi một phần lời khai cho rằng chỉ dùng số tiền 87.000 đồng để đánh bạc trong số 2.987.000 đồng, nếu thua, bị cáo sẽ chỉ lấy thêm 100.000 đồng đến 200.000 đồng trong số tiền này để đánh bạc tiếp chứ không dùng để đánh bạc hết như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; khoản 1 Điều 248; (điểm p khoản 1 Điều 46 đối với cả hai tội); Điều 33; Điều 50; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q. Xử phạt:

Ngô Thị Kim L: Từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

Bùi Thị Q: Từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 4 năm 9 tháng đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

Phạt tiền bị cáo L và Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mỗi bị cáo từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước; miễn phạt tiền đối với các bị cáo L và Q về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Vũ Lan H. Xử phạt:

Vũ Lan H: Từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo những ngày đã bị tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo V); Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo V); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Vũ Quốc V và Cao Văn C. Xử phạt:

Vũ Quốc V: Từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Cao Văn C: Từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Lan H, Cao Văn C và Vũ Quốc V.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận lại quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo L, Q và H đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo V và C đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

+ Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q:

[2] Với mục đích mua bán ma túy lấy tiền tiêu xài nên ngày 30 tháng 9 năm 2017, Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc mua ma túy để bán nhằm hưởng lợi bất chính, lợi nhuận sẽ chia đôi. L đưa cho Q 5.000.000 đồng để mua ma túy nên Q đã mua của một người đàn ông chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ được số ma túy trên. Đến khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2017, tại nơi ở của Q, Q đã đưa số ma túy trên cho L. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L bán cho Phạm Nh H và Trần Q D mỗi người 300.000 đồng tiền ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy. Số ma túy qua giám định có khối lượng 8,03 gam là loại Methamphetamine, nên hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Về hành vi “Đánh bạc” của các bị cáo Ngô Thị Kim L, Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C:

[3] Cũng trong ngày 01 tháng 10 năm 2017, Bùi Thị Q đã rủ Vũ Quốc V, Cao Văn C, Vũ Lan H và Ngô Thị Kim L đến đánh bạc tại nơi ở của Q dưới hình thức đánh “lôc”. Sau đó, L ra ngoài bán ma túy cho H và D thì bị Cơ quan Công an bắt giữ, Ngô Thị Kim L đã bỏ chạy vào nơi ở của Bùi Thị Q. Tại nơi ở của bị cáo Q, Cơ quan điều tra tiếp tục phát hiện bắt quả tang Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Cao Văn C, Vũ Quốc V đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.395.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Lan H chỉ thừa nhận việc dùng số tiền 87.000 đồng để đánh bạc trong số 2.987.000 đồng, nếu thua, bị cáo sẽ chỉ lấy thêm 100.000 đồng đến 200.000 đồng trong số tiền này để đánh bạc tiếp. Vì ban đầu đến nhà bị cáo Q để đánh bài thì bị cáo chỉ nghĩ rằng số tiền này sẽ vừa dùng đánh bạc và vừa để chi tiêu cá nhân chứ không dùng để đánh bạc hết như kết luận của Viện kiểm

sát. Bị cáo khai trong quá trình điều tra, lấy lời khai, bị cáo khai báo H toàn khách quan, không bị mớm cung, ép cung hay bị đánh đập gì.

Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, thấy:

Tại bút lục số 227-228, Biên bản ghi lời khai, H khai: “...tôi bỏ ra ngoài số tiền 87.000 đồng là tiền lẻ để chơi trước, nếu thua hết tôi sẽ lấy tiền trong ví ra để chơi tiếp. Số tiền tôi mang theo người là dùng vào mục đích đánh bạc...”

Tại bút lục số 232-234 Biên bản ghi lời khai có sự tham gia của Kiểm sát viên, H khai “...Nếu bị thua, tôi sẽ lấy tiền trong ví ra để đánh bạc..”

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã dùng số tiền 2.987.000 đồng với mục đích để đánh bài như Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Thị Kim L, Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng đối với tội “Đánh bạc” và nghiêm trọng đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng hành vi của các bị cáo L và Q đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước ta về chất ma túy; hành vi của các bị cáo tham gia đánh bạc còn xâm phạm trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

- Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q:

[5] Các bị cáo L và Q đã bàn bạc, thống nhất mua trái phép ma túy về để bán kiếm lời. Số lượng ma túy thu được qua giám định là 8,03 gam là loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo không phạm tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Đối với tội “Đánh bạc” của các bị cáo Ngô Thị Kim L, Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C:

[6] Các bị cáo Ngô Thị Kim L, Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “lôc” được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 5.395.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không phạm tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về hình phạt:

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo đối với các tội như sau:

[8] Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q: Bị cáo L và Q đã cùng bàn bạc, thống nhất với nhau về việc mua trái phép ma túy về để bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[9] Đối với tội “Đánh bạc” của các bị cáo Ngô Thị Kim L, Bùi Thị Q, Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C: Vai trò và hình phạt của các bị cáo tham gia đánh bạc được đánh giá theo số tiền mà các bị cáo tham gia và nhân thân của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Bị cáo Vũ Lan H mang theo 2.987.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ 2.947.000 đồng;

- Bị cáo Vũ Quốc V mang theo 1.100.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ 1.430.000 đồng.

- Bị cáo Cao Văn C mang theo 700.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ 678.000 đồng;

- Bị cáo Bùi Thị Q dùng 578.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt, bị thua hết;

- Bị cáo Ngô Thị Kim L mang theo 30.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ 340.000 đồng;

Do đó, vai trò của bị cáo Vũ Lan H là cao nhất, số tiền tham gia đánh bạc là cao nhất: 2.987.000 đồng. Các bị cáo Vũ Quốc V, Cao Văn C, Bùi Thị Q và Ngô Thị Kim L xét số tiền tham gia đánh bạc là cơ bản ngang nhau nên đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo H.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[10] Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thị Kim L, Bùi Thị Q, Vũ Quốc V và Cao Văn C thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Riêng bị cáo Vũ Lan H, mặc dù không thừa nhận việc dùng cả số tiền 2.987.000 đồng để đánh bạc **nhưng sau phần xét hỏi bị cáo đã thừa nhận và** tỏ ra ăn năn về hành vi của mình. Do đó, Hội

đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[12] Xét bị cáo Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q có vai trò ngang nhau đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Đánh bạc” nhưng về nhân thân, bị cáo L có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng phải đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, hình phạt của bị cáo L phải cao hơn bị cáo Q và cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với thân thân, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo L, Q phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015) để tổng hợp hình phạt. Các bị cáo Vũ Lan H, Vũ Quốc V và Cao Văn C nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Tuy bị cáo Vũ Lan H có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (tương ứng với khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) nhưng xét vai trò của bị cáo là cao nhất trong tội Đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc là nhiều nhất so với các bị cáo còn lại nên cần bắt bị cáo cách ly ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo.

[13] Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015), bị cáo Vũ Quốc V còn có Đơn xin bảo lãnh của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có cụ ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông bà ngoại được thưởng nhiều bằng khen và Huân huy chương kháng chiến; bị cáo có 3 bác ruột đều là Liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Cao Văn C tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất so với bị cáo H, bị cáo hiện là thợ cơ khí, công việc ổn định. Xét bị cáo Vũ Quốc V và Cao Văn C có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo V được gia đình bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương nên căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Vũ Quốc V và Cao Văn C đủ điều kiện để được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[14] Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[15] Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử phạt tiền bị cáo Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q mỗi bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

[16] Đối với tội “Đánh bạc”: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng không đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tính chất vụ án nên Hội đồng xét xử cần phạt tiền các bị cáo đánh bạc, mỗi bị cáo 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng:*

[17] Cơ quan điều tra hiện đang giữ: Phong bì niêm phong ma túy; bài tú lơ khơ và 06 điện thoại và số tiền 26.498.000 đồng. Hội đồng xét xử xét: Số ma túy còn lại, bộ bài tú lơ khơ là vật cấm, công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 06 điện thoại di động, trong đó: 03 điện thoại của bị cáo V, Q, H dùng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 03 điện thoại của bị cáo L và C không dùng liên lạc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; đối với số tiền 26.498.000 đồng; trong đó: 20.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo Bùi Thị Q; 530.000 đồng là tiền riêng của bị cáo Ngô Thị Kim L nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; số tiền còn lại 5.968.000 đồng là tiền thu của các đối tượng đánh bạc và tiền thu của các đối tượng mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:*

[18] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; khoản 1, khoản 3 Điều 248; **(điểm p khoản 1 Điều 46 đối với hai tội)**; Điều 33; Điều 50; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Ngô Thị Kim L và Bùi Thị Q. Xử phạt:

Ngô Thị Kim L: 5 (Năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 9 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 5 (Năm) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

Phạt tiền bị cáo: 5.000.000 (Năm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 3.000.000 (Ba triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để sung quỹ Nhà nước.

Bùi Thị Q: 4 (Bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 9 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 4 (Bốn) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

Phạt tiền bị cáo: 5.000.000 (Năm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 3.000.000 (Ba triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt: **Vũ Lan H:** 7 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ từ ngày 01/10/2017 đến ngày 10/10/2017.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo V); Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo V); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Quốc V và Cao Văn C. Xử phạt:

Vũ Quốc V: 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, quận NG Q, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Cao Văn C: 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Cao Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Đông H, quận K A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy và 01 bộ bài tú lơ khơ;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 (Ba) điện thoại của các bị cáo Vũ Quốc V, Bùi Thị Q và Vũ Lan H, gồm: 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng đã qua sử dụng (Imei: 358756055720929); 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng đã qua sử dụng (Imei: 354405066349658); 01 (Một) điện thoại Iphone màu trắng xám đã qua sử dụng (Imei: 352002061801668)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.968.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Q: Số tiền 20.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị Kim L: 530.000 đồng và 01 (Một) điện thoại OPPO màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn C 02 (Hai) điện thoại, gồm: 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng (Imei: 358842058446512) và 01 (Một) điện thoại NOKIA màu vàng đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2018 và Biên bản giao, nhận vật chứng bổ sung ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 6063 ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- **VKSNDCC tại Hà Nội;**
- **Vụ GĐKT 1- TANDTC;**
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

